

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **283**/GPMT-UBND

Đồng Tháp, ngày **17** tháng **12** năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị cấp giấy phép môi trường của Trung tâm Phát triển hạ tầng tại Văn bản số 180a/TTPHT-KTDVHT ngày 11 tháng 12 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 8957/TTr-SNN&MT ngày 17 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Trung tâm Phát triển hạ tầng, địa chỉ tại số 84 Ngõ Gia Tự, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Tho có địa chỉ tại phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

a) Tên cơ sở: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Tho.

b) Địa điểm hoạt động: phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp.

c) Trung tâm Phát triển hạ tầng được thành lập theo Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

d) Mã số thuế: 1201709655

đ) Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, gồm các ngành, nghề được phép thu hút vào khu công nghiệp như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TT ngày 29/9/2025				
		Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
1	Sản xuất, chế biến thực phẩm	C	10			
-	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản			102	1020	
+	Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh					10201
+	Chế biến và bảo quản thủy sản khô					10202
+	Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản					10209
-	Chế biến và bảo quản rau quả			103	1030	
+	Sản xuất nước ép từ rau quả					10301
+	Chế biến và bảo quản rau quả khác					10309
-	Xay xát và sản xuất bột			106		
+	Xay xát					10611
-	Sản xuất thực phẩm khác			107		
+	Sản xuất các loại bánh từ bột				1071	10710
-	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn				1075	
-	Sản xuất thức ăn gia súc, gia			108	1080	10800

	cầm và thủy sản					
2	Sản xuất đồ uống	C	11	110		
-	Sản xuất bia				1103	11030
3	Sản xuất trang phục	C	14			
-	May trang phục (trừ trang phục từ lông thú)			141	1410	14100
-	Sản xuất trang phục đan móc			143	1430	14300
4	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	C	22			
-	Sản xuất sản phẩm từ plastic			222	2220	
+	Sản xuất bao bì từ plastic					22201
+	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic					22209
5	Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại	C	23			
-	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao			239	2395	23950
6	Sản xuất phương tiện vận tải khác	C	30			
-	Đóng tàu và cấu kiện nổi			301	3011	30110
7	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	D	35			
-	Điện mặt trời			351	3512	35123
-	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống (Chi tiết: Chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng)			352	3520	
-	Sản xuất, phân phối hơi nước			353	3530	35301

8	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	E				
-	Khai thác, xử lý và cung cấp nước		36	360	3600	36000
-	Thoát nước và xử lý nước thải		37	370	3700	
+	Thoát nước					37001
+	Xử lý nước thải					37002
9	Bán buôn và bán lẻ	G				
-	Bán buôn		46			
+	Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan			467	4671	46713
+	Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan			467	4671	46714
10	Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải	H	52			
-	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa			521	5210	
+	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan					52101
+	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan)					52102
+	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác					52109
-	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải			522		
-	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy				5222	
+	Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa					52223

+	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa					52224
-	Bốc xếp hàng hóa				5224	
+	Bốc xếp hàng hóa đường bộ					52242
+	Bốc xếp hàng hóa cảng sông					52244
11	Hoạt động dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)	L	64			
-	Hoạt động trung gian tiền tệ			641		
-	Hoạt động dịch vụ tài chính khác (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)			649		
12	Kinh doanh bất động sản (Chi tiết: Cho thuê nhà xưởng, nhà kho, văn phòng)				6810	
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	N				
-	Hoạt động của trụ sở văn phòng		70	701	7010	70100
-	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật		71	712	7120	71200
14	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	C	20	201	2012	20120
15	Sản xuất khác chưa phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất và lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC)	C	32	329	3290	32900
16	Sản xuất thiết bị truyền thông (Chi tiết: Sản xuất thiết bị báo cháy)	C	26	263	2630	26300
17	Công nghiệp phụ trợ (linh kiện, thiết bị cơ khí), Điện –	-	-	-	-	-

	Điện tử - Điện lạnh					
18	Sản xuất giày, dép	C		152	1520	15200
19	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Chi tiết: Sản xuất cửa thép, cửa cuốn chống cháy, cửa thép chống cháy)				2511	

e) Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở

- Tổng diện tích: 80,9 ha.

- Nhóm cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): cơ sở tương đương với dự án đầu tư thuộc nhóm A.

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa, đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường

a) Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

b) Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

c) Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

d) Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trung tâm Phát triển hạ tầng được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trung tâm Phát triển hạ tầng có trách nhiệm:

a) Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

b) Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo

quy định của pháp luật.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

đ) Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 07 năm kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./...*mun*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- UBND phường Trung An;
- Trung tâm Phát triển hạ tầng;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP,
- Các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, Nguyên

4

KT. CHỦ TỊCH *moai*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **283** /GPMT-UBND
ngày **17** tháng **12** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp thứ cấp trong khu công nghiệp.
- Nguồn số 02: nước thải phát sinh từ nhà điều hành và trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp (nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà vệ sinh; nước thải phòng thử nghiệm và nước thải từ khu vực ép bùn tại nhà máy xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Mỹ Tho).

2. Dòng nước thải đầu nối vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải

- Nguồn tiếp nhận nước thải: sông Tiền.
- Vị trí xả nước thải: đường số 4 khu công nghiệp Mỹ Tho, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp. Tọa độ vị trí xả thải: X(m) = 1144248; Y(m) = 646028 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°00', múi chiều 3°).
- Lưu lượng xả thải lớn nhất: 3.500 m³/ngày đêm.
- Phương thức xả nước thải: tự chảy, xả mặt, ven bờ.
- Chế độ xả thải: liên tục (24/24 giờ).
- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2025/BTNMT, cột A - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 40:2025/BTNMT, cột A	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng đầu vào	m ³ /giờ	-	Miễn quan trắc định kỳ	Thực hiện quan trắc tự động, liên tục
2	Lưu lượng đầu ra	m ³ /giờ	-		
3	pH	-	6 -9		
4	Nhiệt độ	°C	≤ 40		
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	≤ 30		

6	Nhu cầu ôxy hóa học (COD)	mg/L	≤ 60		
7	Amoni (NH_4^+), tính theo N	mg/L	≤ 5		
8	Nhu cầu ôxy sinh hóa (BOD_5 ở 20°C)	mg/L	≤ 30	03 tháng/lần	Không thuộc đối tượng
9	Tổng Nitơ (T-N)	mg/L	≤ 20		
10	Tổng photpho (T-P)	mg/L	≤ 4		
11	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	≤ 5		
12	Tổng Coliforms	MPN/100mL	≤ 3.000		
13	Clo dư	mg/L	≤ 1		
14	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	≤ 3		
15	Độ màu	Pt/Co	≤ 50		
16	Dầu mỡ khoáng	mg/L	≤ 1		
17	Asen (As)	mg/L	$\leq 0,05$		
18	Mangan (Mn)	mg/L	≤ 2		
19	Sắt (Fe)	mg/L	≤ 2		
20	Chloroform	mg/L	$\leq 0,3$		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

a) Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn số 01 → hệ thống đường ống thu gom nước thải → nhà máy xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp, công suất $3.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Nguồn số 02 → hệ thống đường ống thu gom nước thải → nhà máy xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp, có công suất $3.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

b) Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất $3.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải → Chấn rác thô → Bể tiếp nhận → Lược rác tinh → Bể tách cát, dầu, trung hòa → Bể điều hòa → Bể hiếu khí vận hành theo mẻ → Cụm bể phản ứng → Bể lắng → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.

+ Công suất thiết kế: 3.500 m³/ngày đêm.

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaOH, H₂SO₄, Phèn, Polymer, Chlorine.

c) Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: cơ sở đã hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục với thông tin như sau:

- Số lượng: 01 trạm.

- Vị trí lắp đặt: đầu ra hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

- Thông số lắp đặt: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), pH, COD, TSS, Nhiệt độ và Amoni.

- Thiết bị lấy mẫu tự động: 01 thiết bị.

- Camera theo dõi: đã lắp đặt camera giám sát trực tuyến.

- Dữ liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục của Trung tâm đã được truyền trực tiếp về phần mềm Envisoft đang được Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý, vận hành.

d) Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Trang bị hồ sự cố để lưu chứa nước thải khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố. Tại nhà máy hiện hữu bố trí 01 hồ sự cố thể tích 7.000m³, với cấu tạo đáy hồ từ trên xuống dưới như sau: lớp nhựa HDPE dày 0,5mm (liên kết bằng thanh Polylock HDPE) → lớp bê tông cốt thép đá 10x20 Mác 250 → trải tấm nilong → cát đệm dày 100mm. Tại hồ sự cố bố trí 02 máy bơm 10Hp (công suất 146m³/h) và đường ống phân phối nước thải quay vòng.

Quy trình vận hành hồ sự cố như sau: khi trạm quan trắc tự động thông báo tín hiệu chất lượng nước thải sau xử lý vượt quy chuẩn xả thải cho phép, nhân viên vận hành trạm chặn cửa xả tại bể khử trùng, đồng thời tuần hoàn nước từ bể khử trùng lại bể tiếp nhận, từ bể tiếp nhận nước thải được bơm qua hồ sự cố. Nước thải sẽ được lưu chứa tại hồ sự cố, sau khi hệ thống vận hành ổn định trở lại, nhân viên vận hành sẽ tắt máy bơm nước thải từ bể tiếp nhận vào hồ sự cố và cho vận hành bơm nước thải từ hồ sự cố về bể tiếp nhận để xử lý theo đúng quy trình vận hành.

- Các hạng mục thiết bị đều bố trí thiết bị dự phòng để hoạt động khi thiết bị chính bị hỏng, đảm bảo hệ thống xử lý nước thải hoạt động ổn định.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định để giám sát quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải, từ đó phát hiện, ngăn ngừa sự cố xảy ra.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình thiết kế.

- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải.

- Khi xảy ra sự cố, nước thải phải được thu gom về hồ sự cố; sau khi sự cố được khắc phục, thu gom nước thải lưu chứa tại hồ sự cố về hệ thống xử lý nước thải để xử lý.

- Trường hợp xảy ra sự cố vỡ bồn, bể gây tràn đổ nước thải ra ngoài môi trường thì phải triển khai các biện pháp phù hợp để khử các chất ô nhiễm.

- Gia cố bồn, bể bị vỡ bảo đảm an toàn.

đ) Tiêu chuẩn nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Tho

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị thu gom
1	Nhiệt độ	°C	45
2	pH	-	5 đến 9
3	BOD ₅ (20°C)	mg/l	100
4	COD	mg/l	400 – 700
5	Chất rắn lơ lửng	mg/l	200
6	Asen	mg/l	0,5
7	Cadimi	mg/l	0,5
8	Chì	mg/l	1
9	Crom (VI)	mg/l	0,5
10	Crom (III)	mg/l	2
11	Dầu mỡ khoáng	mg/l	10
12	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	30
13	Đồng	mg/l	5
14	Kẽm	mg/l	5
15	Mangan	mg/l	5
16	Niken	mg/l	2
17	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	8
18	Sắt	mg/l	10
19	Sunfua	mg/l	1
20	Thiếc	mg/l	5
21	Thủy ngân	mg/l	0,01
22	Tổng Nitơ	mg/l	60
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	15
24	Florua	mg/l	15

25	Phenol	mg/l	1
26	Clorua	mg/l	1.000
27	Xianua	mg/l	0,2

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục A phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục./.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **283** /GPMT-UBND
ngày **17** tháng **12** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: cụm máy thổi khí của hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp.
- Nguồn số 02: cụm máy bơm, thiết bị lọc rác tại bể tiếp nhận.

2. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung (QCVN 26:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung), cụ thể như sau:

a) Tiếng ồn

TT	Khoảng thời gian và mức ồn tối đa cho phép (dBA)			Tần suất quan trắc định kỳ	Khu vực bị ảnh hưởng
	Ngày (từ 06h00 đến trước 18h00)	Tối (từ 18h00 đến trước 22h00)	Đêm (từ 22h00 đến trước 6h00)		
1	70	65	60	-	Khu vực E

b) Độ rung

TT	Khoảng thời gian và mức rung tối đa cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Khu vực bị ảnh hưởng
	Ngày (từ 06h00 đến trước 22h00)	Đêm (từ 22h00 đến trước 6h00)		
1	75	70	-	Khu vực D

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch bảo trì toàn bộ máy móc, thiết bị để luôn hoạt động ở tình trạng tốt, hạn chế tiếng ồn phát ra do máy móc hoạt động lâu ngày gây ra. Thay mới máy móc, thiết bị khi xuống cấp, không còn đảm bảo yêu cầu.
- Lắp đặt đệm chống rung tại các điểm tiếp xúc giữa máy móc, thiết bị và sàn đặt máy để giảm tiếng ồn và độ rung.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A phụ lục này.
- Định kỳ bảo dưỡng đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **283** /GPMT-UBND
ngày **14** tháng **12** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh

a) Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	20
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải	17 02 03	Lỏng	20
3	Ắc quy chì thải	19 06 01	Rắn	10
4	Pin, ắc quy thải có thủy ngân	19 06 03	Rắn	5
Tổng khối lượng				55

b) Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)
1	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải công nghiệp	12 06 05	Rắn	319.000
2	Chất thải từ thiết bị sàng lọc, lọc cát	12 06 09	Rắn	3
Tổng khối lượng				319.003

c) Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 200 tấn/năm.

d) Khối lượng chất thải công nghiệp phải kiểm soát

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	50
2	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 02	Rắn	100
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	Rắn	50

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)
4	Hộp chứa mực in thải	08 02 04	Rắn	10
5	Bao bì mềm thải	18 01 01	Rắn	100
6	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	19 05 02	Rắn/Lỏng	20
	Tổng khối lượng			330

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

a) Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Diện tích kho lưu chứa: 24 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: kết cấu nền bê tông, tường gạch, mái tôn, có gờ chống tràn và dán nhãn. Kho lưu chứa, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại phải đảm bảo quy định tại khoản 2, 3 Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Bố trí kho lưu chứa bùn thải có diện tích 40 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: kết cấu nền bê tông, tường gạch mái tôn, có bố trí rãnh thu gom nước rỉ về bể tiếp nhận.

- Các loại chất thải công nghiệp thông thường khác: trang bị các thùng lưu giữ chất thải rắn thông thường có nắp đậy (bố trí tại các vị trí thuận lợi cho việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển).

c) Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng chứa có nắp đậy để chứa chất thải rắn sinh hoạt (bố trí tại các vị trí thuận lợi cho việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển).

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Sự cố cháy nổ: phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ theo quy định.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này./.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **283** /GPMT-UBND
ngày **17** tháng **12** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG: không

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC: không

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG/GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG: Nâng công suất hệ thống xử lý nước thải tập trung lên 4.500m³/ngày đêm. Sau khi hoàn thành nâng công suất hệ thống xử lý nước thải tập trung phải lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải theo đúng quy định.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường.

3. Công khai Giấy phép môi trường theo quy định pháp luật, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, an toàn sự cố, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan./.

